

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 15 -8 - 2025
V/v “ ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thẩm;
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;
Bà Võ Thị Trà Giang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà; kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc: “*ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn An Đông, xã T, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1994, địa chỉ: thôn Hội An, xã S, thành phố Đà Nẵng

Các đương sự đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Huy C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào năm 2019. Cuộc sống hôn nhân sau khi kết hôn hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng

không có tiếng nói chung, anh C rượu chè bê tha thiếu trách nhiệm với gia đình. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh C nữa nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Huy C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung, Nguyễn Phạm bảo Y, sinh ngày 02/9/2019, sau khi ly hôn anh C nhận nuôi cháu U, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai, lời khai có tại hồ sơ vụ án, bị đơn anh Nguyễn Huy C trình bày:

Anh thống nhất với ý kiến của nguyên đơn chị Phạm Thị Th về việc xác lập quan hệ hôn nhân, cuộc sống vợ chồng trong thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn nhưng cũng không đáng kể, chưa đến mức phải ly hôn. Vì vậy, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Th.

Về con chung: Nếu chị Th kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý nhận nuôi cháu Nguyễn Phạm bảo Y, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Anh không có yêu cầu giải quyết

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: chị Phạm Thị Th ly hôn với anh Nguyễn Huy C; giao cháu Nguyễn Phạm bảo Y, sinh ngày 02/9/2019 cho anh Cường nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Huy C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là xã S, thành phố Đà Nẵng). Trong quá trình chung sống, theo trình bày của nguyên đơn chị Th thì giữa anh, chị có phát sinh mâu thuẫn mà đến nay chị không thể chung sống cùng anh C nữa, nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C. Mặc dù bị đơn anh C không đồng ý ly hôn và Tòa án đã tổ chức hoà giải theo quy định của pháp luật để chị Th, anh C đoàn tụ với nhau nhưng chị Th không đồng ý đoàn tụ gia đình với anh C, anh C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt vì bận đi làm ăn xa. Vì vậy, xét thấy hôn nhân của chị Th và anh C không hạnh phúc, họ không còn sống chung với nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị Th, xử cho chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Huy C.

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Phạm Bảo Y, sinh ngày 02/9/2019 là con chung của anh C, chị Th. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự thống nhất thoả thuận giao con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị Th không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc thoả thuận nuôi con của chị Th, anh C là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thoả thuận giữa các bên, theo đó anh Nguyễn Huy C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Phạm bảo Y, sinh ngày 02/9/2019 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Th không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 228, 246 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị Th, xử cho chị Thấm được ly hôn với anh Nguyễn Huy C.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Huy C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Phạm bảo Y, sinh ngày 02/9/2019 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, chị Thấm không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0006036 lập ngày 02 tháng 6 năm 2025.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật đề yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử lại trình tự Phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố ĐN;
- VKSND khu vực 7;
- THADD thành phố Đà Nẵng
- UBND xã Sơn Cẩm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trà Thị Thanh Thẩm

